TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05**/2025/QĐST-DS	*Thanh Hóa, ngày 24 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 6; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" (Vụ án do Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cũ thụ lý).

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa (nay là Phường Giảng Võ), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như Giang, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng doanh nghiệp Miền Bắc 03 – Trung tâm thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền lại: Ông Hà Văn Trường, chức vụ: Chuyên viên XLN.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, Tòa nhà TTTM Nguyễn Kim, 27-29 Đại lộ Lê Lợi, Phường Lam Sơn, Thành phố Thanh Hóa (nay là phường Hạc Thành), tỉnh Thanh Hóa.

Người kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Công ty cổ phần MBN JUPITER (gọi tắt là Công ty).

Địa chỉ: Tầng 15 Tòa nhà Central Point, số 219 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy (nay là phường Yên Hòa), Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Anh Tuấn, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Huy Mạnh, chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Ngọc Lâm, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, tòa nhà TTTM Thanh Hóa, Lô 27-29, Đại lộ Lê Lợi, phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa (nay là Phường Hạc Thành), tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* 1. Ông Trương Đức Ng, sinh năm 1954.

2. Bà Quách Thị Th, sinh năm 1969 (*Bà Th đã có văn bản ủy quyền cho ông Ng tham gia tố tụng*)

Đều trú tại: Tổ dân phố A, Thị trấn B, huyện Yên Định (nay là xã C), tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ông Trương Đức Ng, bà Quách Thị Th đã ký kết các Hợp đồng tín dụng số LN2307049629082 ngày 11/7/20... vay số tiền 1.299.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số LN2307149727374 ngày 17/7/20... vay số tiền 200.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số LN2307149724897 ngày 18/7/20... vay số tiền 700.000.000 đồng. Và giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 04/7/20... với Hạn mức tín dụng thẻ đề nghị 50.000.000 đồng. Ngày 16/9/20..., ông Ng và bà Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngày 28/3/2025, Ngân hàng đã ký hợp đồng mua bán nợ số 05/2025/VPB- JUPITER với Công ty cổ phần MBN Jupiter, theo đó Ngân hàng đã chuyển giao một phần các khoản nợ phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng cho Công ty (khoản nợ đã chuyển giao được xác định 95% nợ gốc, lãi quá hạn, lãi phạt phát sinh từ khoản nợ) và 100% khoản nợ phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; giấy đề nghị ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử.

Ngân hàng và Công ty yêu cầu ông Ng và bà Th phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 16/7/2025 là 2.715.661.304đ đồng (*Hai tỉ, bảy trăm mười lăm triệu, sáu trăm sáu mươi mốt nghìn, ba trăm linh bốn đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.222.113.613 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả: 493.547.691đồng.

Trong đó: Ông Ng, bà Th phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ gốc và lãi là 132.077.173 đồng (nợ gốc: 107.905.681 đồng; nợ lãi: 24.171.492 đồng); và phải thanh toán cho Công ty cổ phần MBN Jupiter số tiền nợ gốc và lãi là: 2.583.584.131 đồng (nợ gốc: 2.114.207.932 đồng; nợ lãi: 469.376.199 đồng). Và tiền lãi phát sinh từ ngày 17/7/2025 cho đến khi ông Ng, bà Th thanh toán hết nợ cho Ngân hàng và Công ty. Lãi phát sinh phải trả cho Ngân hàng và Công ty tương ứng với tỉ lệ sở hữu của mỗi bên theo Hợp đồng mua bán nợ. Vợ chồng ông Ng chấp nhận trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng và Công ty.

***2.2. Về phương án trả nợ*:** Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Chậm nhất đến ngày 31/7/2025 ông Ng, bà Th phải trả tiền cho Ngân hàng và Công ty tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/7/2025 là 2.715.661.304đ đồng (*Hai tỉ, bảy trăm mười lăm triệu, sáu trăm sáu mươi mốt nghìn, ba trăm linh bốn đồng*), trong đó: Nợ gốc: 2.222.113.613 đồng; Nợ lãi và lãi chậm trả: 493.547.691đồng. Và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay cho đến khi ông Ng, bà Th thanh toán hết nợ cho Ngân hàng và Công ty. Lãi phát sinh phải trả cho Ngân hàng và Công ty tương ứng với tỉ lệ sở hữu của mỗi bên theo Hợp đồng mua bán nợ.

Nếu sau ngày 31/7/2025 ông Ng, bà Th không thực hiện được theo thỏa thuận thì Ngân hàng và Công ty có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 483, tờ bản đồ số 48, diện tích: 1049,6m^2, địa chỉ: Tổ dân phố A, Thị trấn B, huyện Yên Định (nay là xã C), tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 7….18, vào sổ cấp GCN: CH 00…7 do Uỷ ban nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cũ cấp ngày 08/6/2020 mang tên ông Trương Đức Ng và bà Quách Thị Th theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LN2307049629082 ngày 11/7/20... được ký kết giữa Ngân hàng và ông Ng, bà Th.

***2.3. Về án phí*:** Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận: Ông Ng, bà Th phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Ng, bà Th đều là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ng, bà Th.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 41.158.000 đồng (*Bốn mươi mốt triệu một trăm năm mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000246 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa cũ thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND Khu vực 8 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoa